

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2021/HS-PT**  
Ngày 02 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH M**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ninh Quang Thế**

*Các Thẩm phán:* Ông **Hà Thanh Hùng**

Bà **Nguyễn Thị Hiền**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Võ Thị Thùy Linh** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh M.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh M tham gia phiên tòa:** Bà **Phạm Trúc Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh M xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo Nguyễn P T, do có kháng cáo của bị cáo, bị hại, đại diện bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2021/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U.

**- Họ và tên bị cáo:** **Nguyễn P T**; sinh năm 1987 tại M; nơi cư trú: ấp 4, xã Nguyễn Phích, huyện U, tỉnh M; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T H và bà Phạm B P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2015/HSST ngày 11/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh M xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Dâm ô đối với trẻ em”; Bị cáo được tại ngoại điều tra và có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

1. Chị **Trần C L**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn U, huyện U Minh, tỉnh M (vắng mặt).

2. Chị **Lê Thị Ý** (đã chết).

**Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Ý:** Ông **Lê Văn Việt**, sinh năm 1966 (có mặt); Bà **Huỳnh Thị Đạm**, sinh năm 1965 (vắng mặt); Cùng địa chỉ: Ấp Xóm Lá, xã Hồ Thị Kỷ, huyện B, tỉnh M.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Cháu Đặng Lê Nhã Uyên, sinh ngày 25/02/2010.

*Người giám hộ của cháu Đặng Lê Nhã Uyên:* Bà Phạm Thị Phận, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U, tỉnh M (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 05/7/2020, sau khi uống bia với bạn, bị cáo Nguyễn P T điều khiển xe mang biển số 69H1-291.43 về đến đoạn đường thuộc ấp 2, xã Nguyễn Phích, huyện U thì phát hiện có xe đi ngược chiều. Lúc này xe bị cáo vẫn chạy với tốc độ trên 60 km/h, có bật đèn pha chiếu xa, do bị nháy mũi 02 lần liên tiếp nên tay lái bị lạc đâm vào xe mô tô biển số 69H1-217.68 đi ngược chiều do chị Lê Thị Ý điều khiển chở chị Trần C L. Vụ va chạm làm chị Ý tử vong tại chỗ, bị cáo và chị L bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh M.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 150/GDPY-PC09 ngày 09/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh M đối với Lê Thị Ý:

- Toàn bộ vùng mặt biến dạng, có nhiều dấu vết rách da;
- Hai mắt quàng bầm tụ máu, mũi, miệng còn chảy ra máu tươi;
- Gãy vỡ toàn bộ xương vùng mặt, xương hàm trên, hàm dưới;
- Bầm tụ máu dưới da vùng trán;
- Nứt vỡ hộp sọ vùng trán phức tạp, nhiều mảnh xương rời, có máu và chất não chảy ra ngoài. Nguyên nhân chết của chị Ý do chấn thương sọ não hở.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/TgT-20 ngày 01/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh M kết luận thương tích của Trần C L như sau:

- 01 vết sẹo thái dương – chẩm phải, kích thước: 1.5cm x 01cm, tỷ lệ 2%;
- Xuất huyết dưới nhện bán cầu phải hiện tại không còn dấu hiệu xuất huyết trên phim, tỷ lệ 10%;
- Chấn thương mắt phải, trái. Hiện tại teo gai thị hoàn toàn, giảm thị lực nặng (thị lực mắt phải, trái đếm ngón tay 1m), tỷ lệ 71%;
- Mất vận động ngôn ngữ kiểu Broca mức độ nhẹ, tỷ lệ 16%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của chị Trần C L là 79%.

Tại thư phúc đáp của Bệnh viện đa khoa tỉnh M xác định nồng độ cồn trong máu của Nguyễn P T là 193mg/100ml.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện U Quyết định:*

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn P T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn P T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần C L số tiền 10.000.000 đồng.

Buộc bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Lê Nhã Uyên sinh ngày 25/02/2010 từ ngày 05/7/2020 (ngày bị hại Lê Thị Ý chết) đến khi cháu Uyên tròn 18 tuổi với số tiền 68.292.000 (sáu mươi tám triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn) đồng, do người giám hộ của cháu Đặng Lê Nhã Uyên là bà Phạm Thị Phận nhận.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 14/5/2021 chị Trần C L kháng cáo, ngày 15/5/2021 ông Lê Văn Việt và bà Huỳnh Thị Đạm kháng cáo - xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 25/5/2021 bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có yêu cầu bổ sung kháng cáo nếu không được hưởng án treo thì xin được giảm nhẹ hơn nữa mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức, về nội dung và thời hạn kháng cáo, bị hại, đại diện bị hại và bị cáo thực hiện đúng theo quy định tại điều 332, 333 của BLTTHS, đủ điều kiện được HĐXX xem xét kháng cáo.

[2] Việc bị cáo uống bia với nồng độ cồn trong máu vượt ngưỡng quy định, điều khiển xe mô tô lấn làn, không đúng tuyến gây tai nạn làm cho chị Ý tử vong, chị L thương tật 79%, nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b, khoản 2, điều 260 BLHS là có căn cứ, sau khi cấp sơ thẩm xét xử, bị cáo chấp nhận tội danh, không kêu oan, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo, bị hại và đại diện bị hại cũng kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Kháng cáo của bị cáo, bị hại cùng người đại diện của bị hại có cùng yêu cầu là xin cho bị cáo được hưởng án treo, mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân bị cáo vào năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện U Minh kết án về tội dâm ô trẻ em, nên theo quy định tại khoản 2, Điều 2, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo, nên kháng cáo của bị cáo, bị hại và người đại diện bị hại về việc xin cho bị cáo được hưởng án treo không được chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo bổ sung kháng cáo nếu không được án treo thì xin được giảm nhẹ hơn nữa mức hình phạt. Thực tế hiện tại sức khỏe bị cáo giảm sút, tai nạn giao thông xảy ra bị cáo cũng bị thương tích đến nay chưa có chiều hướng giảm, gãy chân chưa tự đi lại được, vỡ xương hàm, xương mặt làm mất thính giác, giảm thị lực,

sau phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho chị L, bồi thường một phần số tiền trợ cấp cho cháu Uyên theo thỏa thuận đã được bản án sơ thẩm ghi nhận, tuy nhiên cấp sơ thẩm đã xem xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là vừa với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm, đề nghị của đại diện VKS phù hợp với nhận định của HĐXX.

[3] Án phí phúc thẩm bị cáo phải chịu, bị hại, đại diện bị hại không phải chịu.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị, HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356; khoản 2, Điều 136 Bộ luật TTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn P T, của bị hại Trần C L, đại diện bị hại ông Lê Văn Việt, bà Huỳnh Thị Đậm. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2021/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U. Tuyên xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, Điều 46, Điều 48, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 590, 591, 593 Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố Bị cáo Nguyễn P T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần C L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu).

Buộc bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Lê Nhã Uyên sinh ngày 25/02/2010 từ ngày 05/7/2020 (ngày bị hại Lê Thị Ý chết) đến khi cháu Uyên tròn 18 tuổi với số tiền 68.292.000 (sáu mươi tám triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn) đồng, do người giám hộ của cháu Đặng Lê Nhã Uyên là bà Phạm Thị Phận nhận.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng*

*bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

**3. Về án phí:**

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo phải nộp 800.000 đồng (tám trăm nghìn).

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Chưa nộp).

Bị hại, người đại diện bị hại không phải chịu.

**4.** Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại;
- VKSND tỉnh M;
- Công an huyện U
- Chi cục THADS huyện U;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ninh Quang Thế**